TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 468 , 463, 466, 467, 468 , 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 15/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân Hàng A**

- ***Người đại diện theo pháp luật*:** Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- ***Người đại diện thường xuyên theo ủy quyền***: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên, kiêm Giám đốc Trung tâm RB Thái Nguyên – Ngân hàng A

*** Bị đơn: Bà Cao Thị Thanh P**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: TDP 4, Thị trấn SC, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Các bên đương sự thỏa thuận, bà Cao Thị Thanh P nhận chịu trách nhiệm toàn bộ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là: 80,749,037đồng;

- Lãi nợ trong hạn là 7.077.156 đồng;
- Lãi quá hạn: 1.253.998 đồng.

Tổng số tiền bà P phải trả là **89.080.191 đồng** *(Tám mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn, một trăm chín mươi mốt đồng)*

***2.2. Về P thức và thời hạn thanh toán**:*

* *P thức thanh toán*: Bà Cao Thị Thanh P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ là **89.080.191đ *(Tám mươi chín triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi mốt đồng)*** thành hai lần kể từ khi Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

* *Thời hạn thanh toán*:

+ *Đợt 1*: Ngày 15/9/2023 bà P phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền là: 23.640.194 đồng (trong đó có một phần gốc là 15.309.037đồng, tiền lãi là 8.331.157đ).

+ *Đợt 2*: Số tiền gốc còn lại là 65.440.000 đồng chị P phải thanh toán cho Ngân hàng A tính từ ngày 01/10/2023 và lãi phát sinh trên số nợ gốc mỗi tháng chị P trả dần là 2.000.000đ/tháng (bao gồm cả tiền gốc và lãi) đến khi trả hết nợ với Ngân hàng. Thời gian trả hàng tháng là trước ngày 28 hàng tháng cho tới khi thi hành án xong.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận mà bà P không trả, Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

***2.3. Về án phí**:*

Ngân hàng A và bà Cao Thị Thanh mỗi bên chịu 1.113.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng A được hoàn lại số tiền 1.086.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003811 ngày 10/7/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái